

Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ

Bảo Lạc, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Tổng Yên L**, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm HQ 2, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố TT, phường NT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Nơi công tác hiện nay: Ban chỉ huy quân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tổng Yên L và anh Nguyễn Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Chị Tổng Yên L và anh Nguyễn Quang T thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Chị Tổng Yên L và anh Nguyễn Quang T thống nhất thoả thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 27/9/2012 cho anh Nguyễn Quang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; Chị Tổng Yên L không cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quang H. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 27/4/2017 cho chị

Tổng Yên L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Quang T không cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Hồng N. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được phép cản trở.

* *Về tài sản*: Chị Tổng Yên L và anh Nguyễn Quang T thống nhất thỏa thuận: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Tổng Yên L và anh Nguyễn Quang T phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Tổng Yên L và anh Nguyễn Quang T thống nhất thỏa thuận: Chị Tổng Yên L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Tổng Yên L phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Chị Tổng Yên L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001236 ngày 09/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Chị Tổng Yên L được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- UBND xã Nam Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thùy Ngân